

Số: 16 /2023/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Căn cứ Luật Thủ đô năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 1291/TTr-SKHCN ngày 14/6/2023 và Công văn giải trình, tiếp thu ý kiến số 1728/SKHCN ngày 07/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô".



Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2023 và thay thế Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở và xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, KGVX, NC, KSTTHC, TTTHCB;
- Báo Hà Nội Mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình HN;
- TT báo chí Thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KGVX(Hương).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Sỹ Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô"

*(Kèm theo Quyết định số **16** /2023/QĐ-UBND ngày **22** tháng **8** năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phạm vi, điều kiện, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô".

2. Đối tượng áp dụng là cá nhân (nhóm cá nhân là đồng tác giả) trong và ngoài nước Việt Nam có hoạt động sáng kiến và hoạt động nghiên cứu khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. "*Sáng kiến*" là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Sáng kiến phải có tính mới và mang lại lợi ích thiết thực.

a) Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

Sản phẩm dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật).

b) Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

Phương pháp, giải pháp tổ chức bố trí nhân lực, sắp xếp bộ máy và phương tiện làm việc, sử dụng dây chuyền thiết bị sản xuất; các phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát;

Giải pháp, biện pháp quản lý tài sản, tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Giải pháp, biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội;

Giải pháp, biện pháp bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư; xây dựng nông thôn mới;

Ban hành các cơ chế, chính sách, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực.

c) Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

Phương pháp huấn luyện động vật.

d) Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

2. “*Áp dụng sáng kiến lần đầu*” là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

3. “*Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến*” là: cơ quan, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập). Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập như: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư... là các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ.

4. “*Tác giả sáng kiến*” là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

5. Bằng “*Sáng kiến Thủ đô*” là hình thức tôn vinh, khen thưởng của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với cá nhân (nhóm cá nhân là đồng tác giả) có những sáng kiến được áp dụng, có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả, mang lại lợi ích cho cộng đồng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

6. “*Đề tài nghiên cứu khoa học*” còn gọi là đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản; đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

Điều 3. Nguyên tắc xét, công nhận

1. Đảm bảo công khai, khách quan, công bằng, chính xác, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục và đúng thẩm quyền.

2. Sáng kiến trước khi đề nghị đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở các cấp phải được đơn vị cơ sở công nhận và được cấp giấy chứng nhận.

3. Đối với sáng kiến có nhiều tác giả thì kết quả đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên. Ngoại trừ các sáng kiến là các giải pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ do Thành phố giao và có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng đến toàn Thành phố. Trong trường hợp này, trong bản mô tả cần có thuyết minh nội dung đóng góp của các tác giả trong quá trình thực hiện.

4. Đối với sáng kiến có ảnh hưởng mà sản phẩm tạo ra được hợp thành bởi nhiều công đoạn khác nhau thì mỗi công đoạn đó có thể xét, công nhận cho cá nhân (hoặc nhóm cá nhân là đồng tác giả) của mỗi công đoạn.

5. Mỗi sáng kiến được công nhận một lần, mỗi cá nhân (hoặc nhóm cá nhân là đồng tác giả) có thể được xét công nhận nhiều sáng kiến.

6. Các sáng kiến sao chép của tác giả khác sẽ không được xem xét, công nhận sáng kiến và phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng. Sáng kiến đã được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng nhưng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng sẽ quyết định hủy bỏ kết quả đã đánh giá.

7. Bảng “Sáng kiến Thủ đô” được xét tặng một lần trong một năm cho cá nhân (hoặc nhóm cá nhân là đồng tác giả) có một hoặc nhiều sáng kiến. Khi sáng kiến của nhóm tác giả được công nhận thì các tác giả có quyền lợi ngang nhau. Trường hợp đặc biệt (không vào đợt xét), để đảm bảo tính kịp thời khi các cá nhân (nhóm cá nhân) có các sáng kiến, đề tài, giải pháp có phạm vi ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống, an sinh xã hội phục vụ phát triển Thủ đô hoặc mang lại giá trị kinh tế cao, cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố xin ý kiến các thành viên Hội đồng và tổng hợp ý kiến, báo cáo Chủ tịch Hội đồng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CƠ SỞ

Điều 4. Điều kiện công nhận sáng kiến cơ sở

1. Điều kiện công nhận sáng kiến cơ sở

Có tính mới trong phạm vi cơ quan, tổ chức;

Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ quan, tổ chức đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

2. Một sáng kiến được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc áp dụng lần đầu, sáng kiến đó phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

Không trùng với nội dung của sáng kiến trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

Chưa được công bố, sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào;

Chưa được bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

3. Một sáng kiến được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng sáng kiến đó đã mang lại hiệu quả cụ thể cho cơ quan, tổ chức như: Nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính - sự nghiệp, hiệu quả kinh tế (ví dụ: nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả kỹ thuật) hoặc lợi ích xã hội (ví dụ: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường), nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả công tác.

4. Sáng kiến không được công nhận khi:

- a) Vi phạm nguyên tắc tại khoản 6 Điều 3 Quyết định này.
- b) Việc công bố, áp dụng trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.
- c) Đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 5. Yêu cầu công nhận sáng kiến cơ sở

1. Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau:

- a) Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.
- b) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến.

c) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

3. Đơn đề nghị công nhận sáng kiến.

4. Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

Điều 6. Tiếp nhận, xem xét đơn và xét công nhận sáng kiến cơ sở

1. Tiếp nhận và xem xét đơn

a) Cơ sở tiếp nhận đơn có thể ghi nhận vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (nếu có) và trao cho người nộp đơn Giấy biên nhận đơn, trong đó ghi rõ thời gian trả lời kết quả công nhận sáng kiến là 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

b) Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn theo quy định và thực hiện các thủ tục sau:

Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung và gửi lại;

Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn theo quy định, giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến;

Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

2. Xét công nhận sáng kiến

Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận. Cơ sở xét công nhận sáng kiến đánh giá đối tượng nêu trong đơn theo quy định tại Điều 4 và thực hiện các thủ tục sau:

Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến cho chủ đơn có sáng kiến được công nhận và tự quyết định việc công bố công khai giải pháp đã được công nhận là sáng kiến để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng sáng kiến có thể tiếp cận được các thông tin liên quan đến sáng kiến.

Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 7. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến thành lập theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

2. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

3. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 8. Giấy chứng nhận sáng kiến cơ sở

1. Giấy chứng nhận sáng kiến được cấp cho tác giả/các đồng tác giả sáng kiến.

2. Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả tạo ra sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

b) Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy định này hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Chương III

QUY ĐỊNH XÉT CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ, THÀNH PHỐ VÀ TOÀN QUỐC

Điều 9. Thẩm quyền

1. Việc xét, công nhận sáng kiến do Thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến được sử dụng làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học được sử dụng làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học được sử dụng làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Ở cấp Thành phố thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”; phạm vi toàn quốc thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, ban, ngành và cấp huyện do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng xét, trình Thủ trưởng sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 10. Tiêu chuẩn

1) Phạm vi ảnh hưởng

a) Sáng kiến đã được công nhận, đề tài khoa học đã được nghiệm thu mức “Khá” hoặc “Đạt” trở lên, được áp dụng trong hoạt động công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị.

b) Sáng kiến, đề tài khoa học được áp dụng trong hoạt động công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị và có khả năng phổ biến rộng rãi trong ngành, địa phương, toàn Thành phố, toàn quốc.

2. Hiệu quả áp dụng

a) Sáng kiến, đề tài khoa học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân có sáng kiến, đề tài khoa học.

b) Phù hợp với điều kiện thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tại thời điểm áp dụng sáng kiến, đề tài khoa học.

c) Sáng kiến, đề tài khoa học mang lại hiệu quả về kinh tế hoặc lợi ích xã hội được minh chứng bằng tài liệu cụ thể, rõ ràng.

Điều 11. Các trường hợp đặc cách

1. Các đề tài đạt giải tại các hội thi sau đây không phải qua Hội đồng chuyên ngành (sau đây gọi tắt là sáng kiến đặc cách)

a) Đề tài khoa học đã được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội hoặc Bộ, ban, ngành trung ương phê duyệt và đạt mức loại “Khá” hoặc “Đạt” trở lên.

b) Đề tài, công trình nghiên cứu đạt giải tại các Hội thi Sáng tạo khoa học cấp Thành phố và toàn quốc; Đề tài được Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (Vifotec).

c) Đề tài khoa học, sáng kiến giải pháp kỹ thuật cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp Thành phố được nghiệm thu đánh giá ở mức đạt trở lên, đang được ứng dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt.

d) Cá nhân được tặng Bằng tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

đ) Các trường hợp đạt giải tại các Giải thưởng có yếu tố khoa học kỹ thuật do Hội đồng cấp Thành phố xem xét, quyết định.

2. Đối tượng, số lượng người được công nhận

a) Đối tượng được công nhận: Là chủ nhiệm và các cá nhân trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài đảm bảo theo quy định.

b) Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm toàn diện về tính pháp lý cho đối tượng và số lượng người đề nghị xét công nhận sáng kiến.

Điều 12. Hội đồng sáng kiến Thành phố

1. Thành phần

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến Thành phố gồm:

a) Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố là Chủ tịch Hội đồng.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

Đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

Đồng chí Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Đồng chí lãnh đạo Liên đoàn Lao động Thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Đồng chí lãnh đạo Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Hà Nội là Phó Chủ tịch Hội đồng.

c) Các ủy viên Hội đồng gồm: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội.

d) Thư ký Hội đồng: Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng sáng kiến có thể mời các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia Hội đồng hoặc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các Hội đồng chuyên ngành để xem xét, tư vấn đánh giá sáng kiến.

2. Nhiệm vụ

Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp Thành phố.

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội là cơ quan thường trực, giúp việc cho Hội đồng sáng kiến Thành phố, được sử dụng con dấu của đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Điều 13. Hội đồng Sáng kiến cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã

1. Thành phần

a) Giám đốc sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến để xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp sở, ban, ngành và cấp quận, huyện, thị xã để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Hội đồng gồm có Chủ tịch là lãnh đạo sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Phó Chủ tịch thường trực là lãnh đạo cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng và các ủy viên là lãnh đạo các phòng, đơn vị của sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã.

2. Nhiệm vụ

Hội đồng sáng kiến cấp sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã có nhiệm vụ xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp sở, ban, ngành và cấp quận, huyện, thị xã để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị xét duyệt cấp Thành phố

1. Thành phần hồ sơ

- a) Tờ trình của cấp đề nghị;
- b) Biên bản họp xét của Hội đồng Sáng kiến;
- c) Quyết định hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến của đơn vị công nhận sáng kiến;
- d) Báo cáo tóm tắt sáng kiến, đề tài khoa học của cá nhân;
- đ) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học của người đề nghị;

e) Đối với trường hợp là đề tài khoa học, công trình nghiên cứu khác phải có văn bản đề xuất của Chủ nhiệm (trong đó có chữ ký của thư ký đề tài và các thành viên) đồng ý cho phép sử dụng kết quả đề tài để xét phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của đề tài khoa học.

2. Thời gian nộp hồ sơ
 - a) Đợt 1: trước ngày 30/01 hằng năm.
 - b) Đợt 2: trước ngày 01/7 hằng năm.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng).

Điều 15. Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Thành phố

Thường trực Hội đồng căn cứ kết quả đánh giá các sáng kiến, đề tài khoa học, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học làm căn cứ đề xuất xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương IV

TIÊU CHUẨN, THỦ TỤC XÉT, TẶNG BẰNG “SÁNG KIẾN THỦ ĐÔ”

Điều 16. Tiêu chuẩn xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Sáng kiến được xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có Quyết định (hoặc Giấy chứng nhận) sáng kiến của cấp có thẩm quyền ở cơ sở;
2. Đã được áp dụng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và có khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi trong ngành hoặc toàn Thành phố;
3. Mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trong cơ quan, đơn vị, tổ chức được áp dụng (bao gồm: nâng cao năng suất làm việc, giảm chi phí hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng công việc, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, nâng cao điều kiện an toàn môi trường làm việc, cải thiện điều kiện sống, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

Điều 17. Hồ sơ đề nghị xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

1. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, địa phương bao gồm: Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố mà cá nhân (nhóm cá nhân là đồng tác giả) có hoạt động sáng kiến đang công tác, làm việc, học tập và sinh sống. Đối với cá nhân là người nước ngoài hoặc sáng kiến được hình thành từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội đề nghị;
- b) Biên bản họp của Hội đồng xét sáng kiến cấp trình khen (nếu có);
- c) Quyết định (hoặc Giấy chứng nhận) sáng kiến của cơ sở xét, công nhận sáng kiến;

d) Báo cáo đánh giá về khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi; hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của sáng kiến có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương.

đ) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh.

2. Số lượng hồ sơ: gồm 2 bộ.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng).

4. Thời hạn nộp hồ sơ xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” vào trước ngày 31/12 hằng năm.

Điều 18. Quy trình xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

1. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng) phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố rà soát, tổng hợp hồ sơ và thành tích đề nghị xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng tham mưu Chủ tịch Hội đồng sáng kiến Thành phố tiến hành họp Hội đồng xem xét.

3. Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (gồm: Cổng giao tiếp điện tử của Thành phố, Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả những sáng kiến được Hội đồng thông qua (trong thời hạn 07 ngày làm việc). Nếu không có khiếu nại hoặc tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

Điều 19. Hình thức và mức khen thưởng

1. Cá nhân (nhóm cá nhân là đồng tác giả) có sáng kiến được Hội đồng xét đạt tiêu chuẩn, được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”, kèm theo mức tiền thưởng bằng 3 lần mức lương tối thiểu.

2. Trường hợp sáng kiến mang lại lợi ích kinh tế - xã hội đặc biệt xuất sắc, góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hình thức khen và áp dụng mức thưởng cụ thể theo quy định của Thành phố nhằm khuyến khích các cá nhân tích cực tham gia phong trào sáng kiến Thủ đô.

Điều 20. Nhiệm vụ và chế độ làm việc của Hội đồng xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng hệ thống biểu mẫu, phiếu đánh giá, hồ sơ, thủ tục xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” theo quy định.

b) Mời các chuyên gia để tư vấn về chuyên môn và khoa học cho Hội đồng sáng kiến của Thành phố.

c) Công bố thông tin và bảo mật thông tin về sáng kiến theo quy định.

2. Chế độ làm việc

a) Hội đồng sáng kiến làm việc theo nguyên tắc dân chủ, thảo luận công khai và quyết định theo đa số bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Sáng kiến được công nhận phải có ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng. Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Các thành viên Hội đồng tham gia đầy đủ các kỳ họp, khi vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi phiếu nhận xét, đánh giá nội dung sáng kiến (trong đó nêu rõ kết luận sáng kiến đạt hay không đạt) đến bộ phận Thường trực Hội đồng trước khi họp. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt mới được công nhận họp lệ.

Điều 21. Xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” theo thủ tục đơn giản áp dụng cho các trường hợp sau

1. Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quần chúng.

2. Cá nhân, tập thể có sáng kiến đề lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân (nhóm cá nhân là đồng tác giả) được tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” chịu trách nhiệm về tính trung thực của sáng kiến được khen thưởng. Nếu bị phát hiện sai phạm, thành tích không trung thực, không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10 của Quy định này thì cơ quan có thẩm quyền quyết định hủy bỏ quyết định, thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã trao tặng trong thời hạn 30 ngày.

2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện thủ tục xét duyệt các sáng kiến có trách nhiệm thực hiện đúng quy trình thủ tục xét khen thưởng theo quy định tại Quyết định này. Nếu có hành vi vi phạm sẽ bị xử phạt và phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Kinh phí thực hiện

1. Chi phí cho hoạt động sáng kiến, trong đó có chi phí để tạo ra và áp dụng sáng kiến, trả thù lao, trả thưởng cho tác giả sáng kiến và những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu được thực hiện như sau:

a) Các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên được hỗ trợ một phần từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị trên cơ sở khả năng thu của đơn vị;

b) Các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo 100% kinh phí hoạt động thường xuyên chi từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

c) Các đơn vị sự nghiệp được Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên và các đơn vị, cơ quan khác của Nhà nước (không phải đơn vị sự nghiệp) chỉ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Chi phí cho hoạt động sáng kiến đối với các doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

3. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến Thành phố được trích từ nguồn quản lý nhà nước cấp Thành phố. Hằng năm Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp Thành phố trong dự toán của Sở.

4. Kinh phí chi khen thưởng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” cho các tổ chức, cá nhân được trích từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng Thành phố để thực hiện.

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, địa phương

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ sở công nhận sáng kiến có trách nhiệm:

Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến. Phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hằng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội;

Chỉ đạo Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở của cơ quan, đơn vị tổ chức phát động, đăng ký và bình xét sáng kiến cấp cơ sở thuộc đối tượng quản lý. Thường xuyên bồi dưỡng, giúp đỡ các cá nhân (hoặc nhóm cá nhân là đồng tác giả) được tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” và nhân rộng điển hình trong cơ quan, đơn vị để cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm.

Định kỳ trước ngày 31/12 hằng năm hoặc khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến các sáng kiến được công nhận gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trước ngày 31/12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đề xuất các sáng kiến mang lại lợi ích kinh tế, xã hội đặc biệt xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và phát động các phong trào thi đua lao động sáng tạo;

Ban hành văn bản, biểu mẫu hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương các nội dung liên quan đến hoạt động sáng kiến;

Chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Hà Nội, Liên đoàn Lao động Thành phố, Đoàn TNCS Hồ

Chí Minh thành phố Hà Nội tổ chức tổng kết phong trào và biểu dương Sáng kiến Thủ đô trên địa bàn Thành phố vào dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5 hàng năm) và đề xuất mức thưởng đặc thù đối với các cá nhân có sáng kiến đặc biệt xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô.

3. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện hoạt động sáng kiến, đảm bảo đúng quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

